TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15-01-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Đào Tuấn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2018/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Phường NX, quận ĐS, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị Tâm H, sinh năm 1978; nơi cư trú: ĐKHKTT: Phường VS, quận ĐS, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: UK.

Anh H, chị H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn Anh Nguyễn Mạnh H trình bày:

Anh H và Chị Phạm Thị Tâm H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng ngày 05 tháng 11 năm 1997. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hiểu nhau nên không có sự thông cảm chia sẻ. Sau đó chị H đã sang nước ngoài sinh sống từ năm 2002. Đến nay, hai vợ chồng đã ly thân 16 năm, không ai quan tâm đến ai. Tuy đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn hai vợ chồng không thể khắc phục. Nay anh H xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Phạm Thị Tâm H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thị HV, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1998. Hiện nay cháu đã trưởng thành và tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn, đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đồng thời ủy quyền cho chị Phạm Thị H là em gái chị H nhận văn bản tố tụng của Tòa án (đã hợp pháp hóa lãnh sự) chị H trình bày thống nhất với anh H về quá trình kết hôn, lý do xin ly hôn, con chung và tài sản chung.

Do Chị Phạm Thị Tâm H ở nước ngoài nên theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa Anh Nguyễn Mạnh H và Chị Phạm Thị Tâm H đều vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh H và Chị Phạm Thị Tâm H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng ngày 05 tháng 11 năm 1997. Theo quy định tại Điều 5; Điều 6; Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986, đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Mạnh H và Chị Phạm Thị Tâm H đều có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn, Chị Phạm Thị Tâm H hiện đang cư trú ở nước ngoài nên theo khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Mạnh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Phạm Thị Tâm H hiện đang ở nước ngoài nên vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và ủy quyền cho chị Phạm Thị H là em gái của Chị Phạm Thị Tâm H nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị H.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Từ sau khi kết hôn Anh Nguyễn Mạnh H và Chị Phạm Thị Tâm H sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hiểu nhau nên không có sự thông cảm chia sẻ. Sau đó chị H đã sang nước ngoài sinh sống từ năm 2002. Đến nay hai vợ chồng đã ly thân 16 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay anh H xác định tình cảm không còn nên việc anh H đề nghị được ly hôn với chị H là hoàn toàn chính đáng.

Xét quan hệ hôn nhân giữa Anh Nguyễn Mạnh H và Chị Phạm Thị Tâm H đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của anh H.

[4]. Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh H và Chị Phạm Thị Tâm H có 01 con chung là Nguyễn Thị HV, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1998. Hiện nay cháu đã trưởng thành và tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Mạnh H và Chị Phạm Thị Tâm H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Mạnh H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Nguyễn Mạnh H và Chị Phạm Thị Tâm H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; Điều 238; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn với Chị Phạm Thị Tâm H.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh H và Chị Phạm Thị Tâm H có 01 con chung là Nguyễn Thị HV, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1998. Hiện nay cháu đã trưởng thành và tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Mạnh H và Chị Phạm Thị Tâm H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001601 ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng . Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Anh Nguyễn Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

- Chị Phạm Thị Tâm H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Biên **Đào Tuấn Điệp** **Lương Ngọc Dũng**